

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16-5-2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Phong

Bà Nguyễn Thị Thu Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2018/TLST-HNGĐ, ngày 14/3/2018 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 26/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1995. Địa chỉ cư trú: xã L1, huyện T, tỉnh A (có mặt).

Bị đơn: Ông Lê Nguyễn Hồng T, sinh năm 1993. Địa chỉ cư trú: xã L1, huyện T, tỉnh A (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2018, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Nguyễn Hồng T.

Các tình tiết các đương sự đã thống nhất: Bà N và ông T thống nhất thuận tình ly hôn; Về chia tài sản chung và nợ chung: bà N, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tình tiết các đương sự không thống nhất: Bà N và ông T đều yêu cầu được nuôi 02 cháu Lê Nguyễn Hồng T1, sinh ngày 08/6/2013, Lê Nguyễn Phước T2, sinh ngày 29/9/2014. Bà N yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) cho một người con, ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng

quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, cho bà N ly hôn với ông T. Về con chung, giao ông T nuôi 02 cháu Lê Nguyễn Hồng T1, sinh ngày 08/6/2013, Lê Nguyễn Phước T2, sinh ngày 29/9/2014, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, theo lời trình bày của các bên và tài liệu đã thu thập được xác định:

[1] Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Hồng N với ông Lê Nguyễn Hồng T là tranh chấp về ly hôn. Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N với ông Lê Nguyễn Hồng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, huyện T, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 43/2013 quyền số 01/2013 ngày 12/7/2013 là hôn nhân hợp pháp. Do mâu thuẫn giữa bà N và ông T ngày càng nghiêm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T. Tại phiên tòa bà N và ông T thống nhất thuận tình ly hôn nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[3] Về nuôi con chung: bà N và ông T đều yêu cầu được nuôi 02 người con chung tên Lê Nguyễn Hồng T1, sinh ngày 08/6/2013, Lê Nguyễn Phước T2, sinh ngày 29/9/2014. Do cháu T1, cháu T2 chưa đủ 07 tuổi nên không lấy ý kiến của hai cháu. Bà N có cung cấp cho Tòa án 02 phiếu lương chi tiết tháng 01 và tháng 02 năm 2018 để chứng minh là bà N có việc làm, có thu nhập ổn định. Tuy nhiên, từ trước đến nay cả hai cháu sống với ông T và hiện nay hai cháu đang đi học tại trường mẫu giáo ấp 2, xã Long Thuận, huyện T, tỉnh Long An, hàng ngày có ông bà nội đưa rước đi học. Ông T làm công nhân có thu nhập mỗi tháng từ 4,5 triệu đồng đến 7 triệu đồng, mặt khác trước đây bà N có viết thư gửi cha, mẹ chồng nhờ cha mẹ chồng nuôi dùm 02 con. Do đó yêu cầu được tiếp tục nuôi con của ông T là chính đáng và phù hợp pháp luật, để ổn định tâm lý của đứa trẻ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T giao con chung tên Lê Nguyễn Hồng T1, Lê Nguyễn Phước T2 cho ông T trực tiếp nuôi. Ông Lê Nguyễn Hồng T không yêu cầu nên bà Nguyễn Thị Hồng N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Hồng N là nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều: 35, 39, 147, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều: 56 và 58 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng N đối với ông Lê Nguyễn Hồng T.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hồng N với ông Lê Nguyễn Hồng T.

Về nuôi con chung: Giao ông T trực tiếp nuôi 02 người con chung tên Lê Nguyễn Hồng T1, sinh ngày 08/6/2013, Lê Nguyễn Phước T2, sinh ngày 29/9/2014, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù không được trực tiếp nuôi con chung nhưng bà N có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Lê Nguyễn Hồng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0003187 ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An; Bà Nguyễn Thị Hồng N đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Nguyễn Thị Hồng N, ông Lê Nguyễn Hồng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16 tháng 5 năm 2018.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã L1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tuấn